

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng
Công trình: Tuyến Kênh Chính Nam (đoạn Ngõ Đại - giáp Hành Thịnh)
Hạng mục: Nền, mặt đường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỘ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số nội dung của Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 08/04/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt khối lượng xi măng và dự toán mua sắm tập trung xi măng hỗ trợ cho các xã và huyện Lý Sơn để xây dựng đường giao thông nông thôn năm 2025, thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh (điều chỉnh tên

các địa phương, khối lượng và kinh phí đối với các xã, phường, đặc khu sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp);

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức (cũ) về việc phê duyệt danh mục công trình và khối lượng xi măng hỗ trợ cho các xã để xây dựng đường giao thông nông thôn năm 2025, thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Mộ Đức giai đoạn 2022 -2025;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 5 năm 2022 của UBND huyện Mộ Đức (cũ) về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Mộ Đức giai đoạn 2022-2025;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 400/TTr--PKT ngày 28/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Tuyến Kênh Chính Nam (đoạn Ngõ Đại - giáp Hành Thịnh); Hạng mục: Nền, mặt đường, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Tuyến Kênh Chính Nam (đoạn Ngõ Đại - giáp Hành Thịnh); Hạng mục: Nền, mặt đường.

2. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Mộ Đức.

3. Địa điểm thực hiện: Thôn Phước Hiệp, xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn trên địa bàn xã, hoàn thành xã về đích nông thôn mới nâng cao đến năm 2030. Tạo điều kiện đi lại của nhân dân trong vùng được thuận lợi.

5. Nội dung và quy mô công trình:

* Chiều dài 925m.

* Nền đường:

- Bề rộng nền đường $B_n = 4\text{m}$. Đào san gạt bằng phẳng.

- Lót bạt ni lông chống mất nước xi măng.

* Mặt đường: Bề rộng $B_m = 3\text{m}$, BTXM M250, đá 2x4 dày 18 cm, độ dốc mặt đường im = 2%, bề rộng lề đường $B_l = (2 \times 0,5)\text{ m}$, độ dốc lề đường ilê = 4%.

* Hệ thống thoát nước: Bố trí hệ thống rãnh dọc hai bên đường để đảm bảo thoát nước tốt vào mùa mưa.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư công trình: 747.227.000 đồng.

(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh, ngân sách xã và nguồn vốn hợp pháp khác.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh (hỗ trợ 100% xi măng): 216.936.800 đồng.
- Phần còn lại cơ cấu như sau:
 - + Ngân sách tỉnh hỗ trợ (50%): 265.145.100 đồng.
 - + Ngân sách xã và nguồn vốn khác (50%): 265.145.100 đồng.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2025 – 2026.

9. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

(Các số liệu trên sẽ được chuẩn xác trong quá trình phê duyệt dự án).

Điều 2. Căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng; UBND xã giao cho Phòng Kinh tế xã phối hợp với thôn Phước Hiệp tiến hành khảo sát, lập hồ sơ thiết kế và dự toán công trình, tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Thủ trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- KBNN Khu vực XV-PGD số 19;
- VP: CVP, PCVP, CVTH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Thái